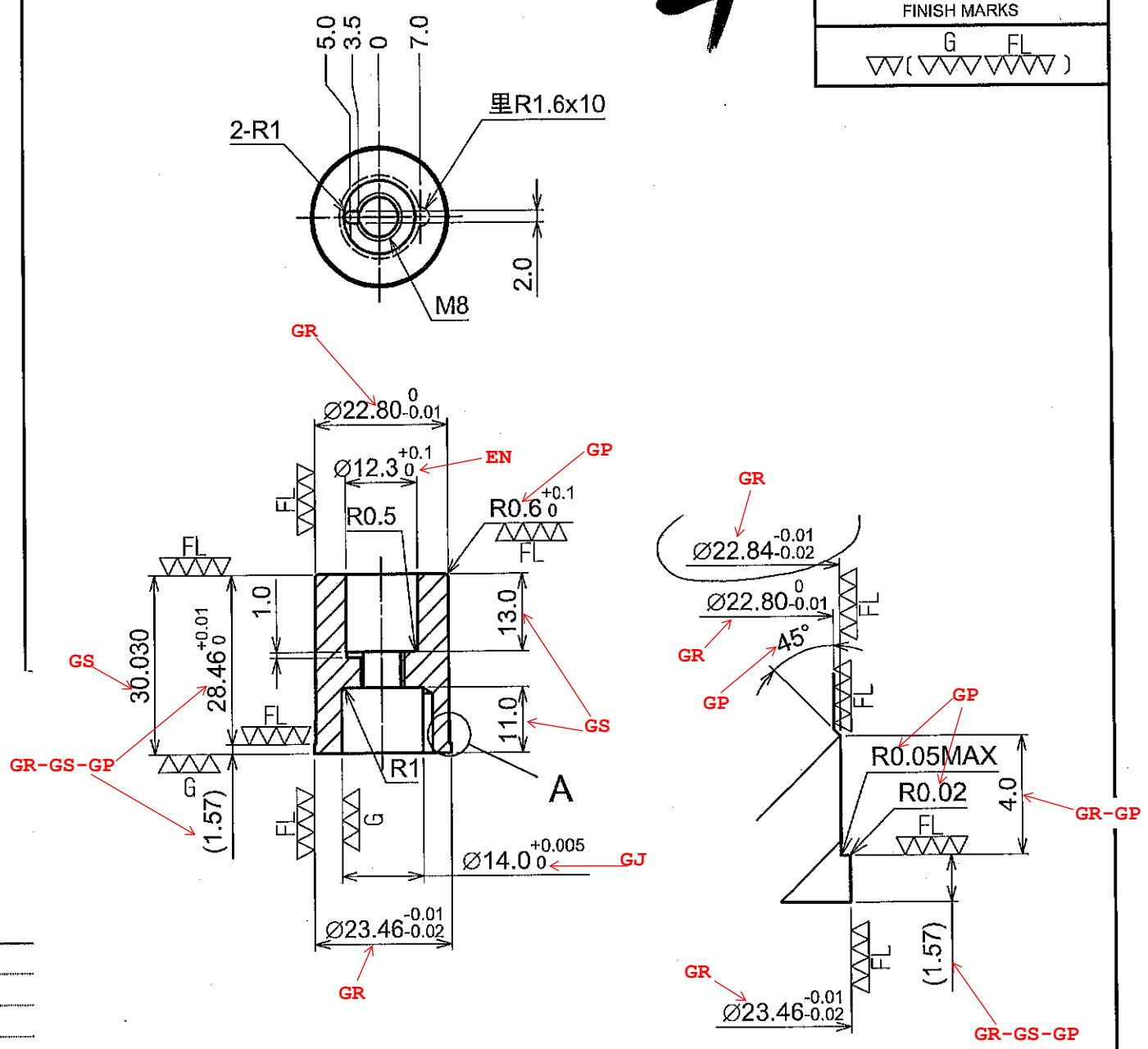


MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2008/10/17	改造设计		Liu_Xiang_Meng	M.Sakamaki	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G FL ▽ (▽▽▽▽▽)									

12/24



A (5:1)

BTP S777347

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Liu_Xiang_Meng	M.Sakamaki	部品図		製品ガイド
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PROCESS GOODS GUIDE
HRC		部品図		製品導件
MATERIAL	DATE	SCALE		制品导件
WC(D30/HIP)	2008/10/17	1:1		DWG.No.
				S777347

MAHLE MOTOR CO. LTD

SNO: **S777347**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S777347	GR:150 GS:60 GJ:120 EN:60 GP:120 AF:20 KT